

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-7-2017  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Công Gia

2. Ông Lê Dũng Phương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:***  
Bà Trương Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017, về việc “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – 1989

HKTT: Số 20/24/2, đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở: Số 471, tổ 1, ấp 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế V – 1981

HKTT: Số 20/24/2, đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai

*(Chị H, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2017 và trong quá trình thụ lý hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị H và anh V tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2010, được UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/9/2010. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do anh V ham chơi hay tụ tập bạn bè uống rượu nên vợ chồng hay cãi vã nhau, anh V còn đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị mặc dù bố mẹ hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng anh V vẫn không thay đổi. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm yêu

thương dành cho anh V và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thế K, sinh ngày 03/8/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/2016.

Chị và anh V thỏa thuận chị H nuôi dưỡng cháu K và đồng ý giao cháu K cho anh V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị làm công nhân việc xin nghỉ rất khó khăn, do vậy không thể tham gia phiên tòa nên chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Thế V trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh V thừa nhận thời điểm chung sống và kết hôn như chị H trình bày như trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc với nhau được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tính tình nên hay cãi nhau. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, anh cũng có liên lạc với chị H và mong chị tha thứ bỏ qua để vợ chồng về chung sống đoàn tụ với nhau nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 02 con chung Nguyễn Thế K, sinh ngày 03/8/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/2016.

Nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu K và đồng ý giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm phụ hồ và thu nhập mỗi tháng 4.000.000đ nên có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V đi làm xa không thể về tham gia phiên tòa được nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Chứng minh nhân dân (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); bản sao giấy khai sinh của con (Bản sao); đơn xác nhận hộ khẩu của các đương sự (Bản chính) các tài liệu, chứng cứ này bị đơn đã nhận được.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, các biên bản xác minh về việc mâu thuẫn vợ chồng, thu nhập và đạo đức của các bên. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh V, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con chung: Nguyễn Thế K, sinh ngày 03/8/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/2016. Chị H, anh V tự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H, anh V tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm quyền, quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự trong vụ án.

- Bị đơn anh V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội 4, ấp 4, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H yêu cầu ly hôn anh V nên xác định quan hệ pháp luật là ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, chị H là người khởi kiện nên xác định chị là nguyên đơn, anh V là bị đơn được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 BLTTDS.

Ngày 05/7/2017, chị H, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh V theo quy định.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[-] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thế V tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2010 ngày 22/9/2010. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H, anh V thừa nhận là vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có tính ham vui tụ tập bạn bè thường xuyên ăn nhậu, vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, anh V là người khó tính nên khi nóng giận đã đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị H. Vợ chồng chị không sống chung với nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay. Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Qua xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương thì trong thời gian chị H và anh V còn sống chung thì có xảy ra mâu thuẫn như các bên đương sự khai là đúng.

Như vậy, có căn cứ xác định anh chị đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc

trong gia đình. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế V.

[-] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thế K, sinh ngày 03/8/2011 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/2016.

Chị H, anh V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trung K cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thế K cho anh V nuôi dưỡng, do các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H, anh V.

Chị H, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Được quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân Gia đình;

[-] Về tài sản chung: Chị H, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[-] Về nợ chung: Chị H, anh V khai không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình;  
- Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Thế V.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thế K, sinh ngày 03/8/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 19/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H, anh V.

Chị H, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị H, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị H, anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị H, anh V khai không có nên không xem xét.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 005778 ngày 05/6/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tân Phú được chuyển thành án phí.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Chị H, anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK số 57 ngày 22/9/2010);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Điền;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**